**Anh Ngữ sinh động - bài số 26: Tập làm những bài toán căn bản.**

Tác Giả:  VOA

Thứ Hai, 10 Tháng 11 Năm 2008 13:25

VOANews.com

## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

*Để nghe bài học, xin*   **BẤM VÀO ĐÂY**

Đây là chương trình Anh ngữ Sinh động-New Dynamic English-bài thứ 26. Phạm Văn xin kính chào quí vị thính giả. Trong bài học này quí vị sẽ gặp ông Max và cô Kathy, hai người phụ trách chương trình Anh ngữ căn bản nhằm giúp quí vị hiểu thêm về người Mỹ và văn hóa Mỹ.

Chủ đề của bài học hôm nay là câu What Is Two Plus Two? - Hai cộng hai là mấy? Quí vị sẽ nghe cách làm mấy bài toán căn bản: cộng, trừ, nhân bằng tiếng Anh.

Cũng nghe Richard Chen nói về việc dạy tính cộng cho trẻ em.

TO ADD: cộng;
ADDITION=phép cộng.
TO SUBSTRACT=trừ;
SUBSTRACTION=tính trừ.
TO MULTIPLY=nhân;
MULTIPLICATION=phép nhân.
MATH, MATHEMETICS=môn toán. Những môn học như mathematics (toán), Economics (kinh tế), statistics (thống kê) tuy có s nhưng ở số ít.
ONE PLUS ONE EQUALS TWO=một cộng một bằng hai.
PLUS=thêm vào
MINUS=bớt đi. Eight minus two equals six: tám trừ hai còn sáu.
TIMES=lần. Three times two equals six=ba lần hai là sáu.
SCIENCE=khoa học.
PHRASAL REPETITION=lặp lại nhóm chữ.

Trong đoạn đầu bài học, Kathy nói chuyện với Max về chuyện mời Ông Richard Chen, thầy giáo dạy toán lên đài.

MUSIC

CUT 1

MUSIC

Max: Hi, Kathy.
Kathy: Hi, Max.
Max: Who's our guest today?
Kathy: Today's guest is Richard Chen. He's a teacher. He teaches science and math.
Max: I'm looking forward to seeing him again.

MUSIC

Language Focus: Phrasal repetition: 2 + 2 = 4

Larry: Listen carefully Max: 1...plus 1...equals 2. (pause for repeat)
Max: 1...plus 1...equals 2. (pause for repeat)
Max: 2...plus 2...equals 4. (pause for repeat)
Max: 2...plus 2...equals 4. (pause for repeat)
Max: 3...plus 5...equals 8. (pause for repeat)
Max: 3...plus 5...equals 8. (pause for repeat)
Max: 2...plus 7...equals 9. (pause for repeat)
Max: 2...plus 7...equals 9. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese explanation

Bây giờ đến phần Kathy phỏng vấn Richard Chen. Richard Chen talks about teaching addition to school children= Richard Chen nói chuyện về việc dạy tính cộng cho các học sinh.

Hãy nghe mấy chữ mới:

NUMBERS=các con số.
SCIENCE=khoa học
A SCIENTIST=nhà khoa học.
A DOLL=con búp bê
A TABLE=bàn.
EASY MATH=toán dễ.
CAN CHILDREN LEARN MATH? các em nhỏ có thể học toán không?
A MATH TEACHER=giáo sư dạy môn toán.
CERTAINLY=chắc chắn vậy.
COLLEGE=trường đại học.
PRIMARY SCHOOL=trường tiểu học.
INTERESTING=thích thú, thú vị, hay.
ALL THE TIME=lúc nào cũng; Scientists use numbers all the time= khoa học gia lúc nào cũng dùng các con số.
Mathematics is the study of numbers=môn toán là môn học về các con số.
EQUAL=bằng.
PLUS=cộng với, thêm vào
MINUS=trừ đi

CUT 2

Kathy: Now it's time for today's interview. Our guest today is Richard Chen. Richard is a teacher. He teaches math. Welcome back, Richard.

Richard: It's nice to see you again.
Kathy: Let's talk about your work.
You're a math teacher, aren't you?
Richard: That's right. I teach math and science.
Kathy: Numbers are important in math and science, aren't they?

Richard: Certainly. Scientists use numbers all the time. And mathematics is the study of numbers.

Kathy: Do you like teaching math?

Richard: Yes, I do. I teach math at college. And once a month, I teach math at my son's school.

Kathy: Your son...is five years old?

Richard: That's right. He's in primary school.

Kathy: Can little children learn math?

Richard: Well, yes. I show them easy math.

Kathy: For example....

Richard: Well, for example: 1 plus 1 equals 2. I put a doll on a table...one doll. One doll is on the table. Then I put another doll on the table. Two dolls. Two dolls are on the table. One doll plus one doll equals two dolls. One plus one equals two.

Kathy: I see. Very interesting. One and one is two. Our guest today is Richard Chen. We'll talk more after our break. This is New Dynamic English.


MUSIC


Vietnamese explanation


Bây giờ ta hãy nghe cách nói phép cộng và phép trừ bằng tiếng Anh. Xin nghe tiếng chuông rồi trả lời. Sau đó lặp lại câu trả lời đúng.


CUT 3


Larry: Listen and answer.


Max: Two...plus three...equals... (ding) (pause for answer)
Max: five Max: Two...plus three...equals five. (pause for repeat)
Max: Five...plus four...equals... (ding) (pause for answer)
Max: nine Max: Five...plus four...equals nine. (pause for repeat)
Max: Seven...plus one...equals... (ding) (pause for answer)
Max: eight Max: Seven...plus one...equals eight. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese explanation

Bây giờ quí vị nghe đoạn phỏng vấn Richard Chen.

Richard Chen talks about how he teaches substraction. Richard Chen kể chuyện về cách ông dạy tính trừ.
He puts four dolls on a table then he takes away one doll. Ông đặt bốn con búp bê lên bàn rồi lấy đi một con.

ADDITION: phép cộng.
SUBSTRACTION=trừ
TO TAKE AWAY=lấy đi
FOUR MINUS ONE EQUALS THREE=bốn trừ một còn ba.
LANGUAGE=ngôn ngữ.
LANGUAGE OF MATHEMATICS=ngôn ngữ của toán học.
UNDERSTAND/UNDERSTOOD/UNDERSTOOD=hiểu.
GAME=trò chơi

Xin nghe.

CUT 4

INTERVIEW: Richard Chen: 4 - 3 = 1
Kathy: We're back with Richard Chen.
Richard teaches math.
One plus one equals two. That's addition
What about substraction?
Do you teach substraction to young children?
Richard: Yes, I do. I teach "take away."
Kathy: Take away?

Richard: Yes. For example... I put four dolls on the table. Four dolls are on the table. Then I take away one doll. Now there are three dolls on the table.
Kathy: First you have four dolls. Then you take away one doll. Then you have three dolls.
Richard: That's right. In the language of mathematics, four...minus one...equals three.
Kathy: I see.
Richard: So...five dolls minus two dolls equals...
Kathy: ...Three dolls.
Richard: That's right. Five...minus two...equals three.
Kathy: And children understand this?
Richard: Yes, they do. For them, it's a game.
Kathy: That's very interesting.

Our guest is Richard Chen. We'll talk more after our break.

MUSIC

Vietnamese explanation

Bây gi☐ ta ti☐p t☐c nghe và l☐p l☐i phép tr☐ b☐ng ti☐ng Anh.

CUT 5

Larry: Listen carefully. Max: 4...minus 1...equals 3. (pause for repeat)
Max: 4...minus 1...equals 3. (pause for repeat)
Max: 6...minus 4...equals 2. (pause for repeat)
Max: 6...minus 4...equals 2. (pause for repeat)
Max: 9...minus 6...equals 3. (pause for repeat)
Max: 9...minus 6...equals 3. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese explanation

Telephone: 2 X 3 = 6

Richard Chen also uses dolls to teach multiplication.

Richard Chen cũng dùng m�y con búp bê đ� d�y tính nhân.
MULTIPLICATION=phép nhân. Đ�ng t� là TO MULTIPLY.
THREE TIMES TWO EQUALS SIX=ba l�n hai là sáu.

CUT 6

Kathy: We're back with Richard Chen. Now let's go to our phones. Hello. You're on the air with New Dynamic English.
Female Caller: Hello. My name is Carol. I'm from Sioux City. I have a question for Richard.
Richard: Yes, go ahead.
Female Caller: How do you teach multiplication to children?
Richard: I try to make it easy for them.
For example, I give two dolls to three different children:
Betsy, John, and Sara.
Now Betsy has two dolls.
John has two dolls.
And Sara has two dolls.
Two plus two plus two equals six. That's addition.
But we can also say:
Three children.
Each child has two dolls.
So there are six dolls all together.
Three...times two...equals...six.
Three children...times two dolls...equals six dolls.
Three times two equals six.
Female Caller: I see. Thank you.
Kathy: Thank you for calling.

**Anh Ngữ sinh động - bài số 26: Tập làm những bài toán căn bản.**

MUSIC.

Vietnamese explanation

Sau đây là nghe và trả lời tập làm tính cộng, trừ, nhân. PLUS, MINUS, TIMES.

CUT 7

Max: Five...plus three...equals... (ding) Pause for answer)
Max: eight
Max: Five...plus three...equals ...eight. (pause for repeat)
Max: Five...minus three...equals... (ding) (pause for answer)
Max: two
Max: Five...minus three...equals ...two. (pause for repeat)
Max: Five...times two...equals... (ding) (pause for answer)
Max: ten
Max: Five...times two...equals... ten. (pause for repeat)
Max: Three...times three...equals... (ding) (pause for answer)
Max: nine
Max: Three ..times three...equals ...nine. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese explanation

Bây giờ đến phần Đàm thoại Hàng ngày Phần 1 Leaving a Message— Nhắn tin.
Susan gọi điện thoại muốn nói chuyện với Bob. James trả lời cho biết Bob đang làm việc ở sở.
AT WORK = đang làm việc.

Xin nghe.

CUT 8

Daily Dialog: Leaving a Message (ti�ng chuông đi�n tho�i)
James: Hello. (short pause)
Susan: Hi. Is this Bob? (short pause)
James: No, this is James. (short pause)
Susan: Is Bob there? (short pause)
James: No, he's not. He's at work. (short pause)
Susan: OK. (short pause)

Listen and repeat.

James: Hello. (pause for repeat)
Susan: Hi. Is this Bob? (pause for repeat)
James: No, this is James. (pause for repeat)
Susan: Is Bob there? (pause for repeat)
James: No, he's not. He's at work. (pause for repeat)
Susan: OK. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese explanation

Quí v� v�a h�c xong bài 26 trong ch��ng trình ANH NG� SINH Đ�NG NEW DYNAMIC
ENGLISH. Ph�m văn xin kính chào quí v� thính gi� và xin h�n g�p l�i trong bài h�c k� ti�p.